

Số: /CT-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

CHỈ THỊ

Về tăng cường phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2035

Những năm gần đây, do tác động của biến đổi khí hậu, sự thay đổi lớn về số lượng và chất lượng nước từ thượng nguồn sông Cửu Long, cùng với việc khai thác cát lòng sông, nước ngầm vượt quá khả năng bù đắp tự nhiên, tình hình sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh diễn biến ngày càng phức tạp, nghiêm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống dân sinh, sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong mùa khô năm 2023-2024, khu vực vùng đệm U Minh Thượng đã xảy ra tình trạng sụt lún đất, với chiều dài khoảng 11,4 km đường giao thông bị ảnh hưởng, thiệt hại khoảng 207 tỷ đồng và ảnh hưởng 42 căn nhà bị sụt lún, thiệt hại khoảng 5,54 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tình trạng sạt lở đất bờ biển, bờ sông, kênh rạch tiếp tục tiềm ẩn nhiều nguy cơ, hiện toàn tỉnh có trên 119 km bờ biển và 424 km bờ sông, kênh rạch bị sạt lở, nguy cơ sạt lở, với nhiều mức độ khác nhau; riêng trong năm 2025, đã xảy ra 105 vụ sạt lở, rạn nứt, sụp lún đất bờ sông, kênh, rạch với tổng chiều dài 5.254 m, ảnh hưởng 72 căn nhà, thiệt hại khoảng 12,83 tỷ đồng. Trước tình hình trên, tỉnh đã, đang tập trung triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công trình và phi công trình nhằm chủ động ứng phó với sụt lún, sạt lở bờ biển, bờ sông, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn nhằm ổn định đời sống Nhân dân; đã và đang xử lý các khu vực sụt lún vùng đệm U Minh Thượng; từng bước đầu tư xử lý khắc phục các khu vực sạt lở cấp bách được 77 km/119 km bờ biển và 95,41 km/424 km bờ sông, kênh rạch bị sạt lở, nguy cơ sạt lở, tổ chức di dời dân cư ra khỏi khu vực sạt lở đến nơi an toàn; tranh thủ các nguồn lực đầu tư các công trình cấp nước sinh hoạt, hệ thống công trình kiểm soát mặn.

Thực hiện Kết luận số 26-KL/TW, ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị về phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2026 – 2035, nhằm chủ động các giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục, từng bước kiểm soát cơ bản tình trạng sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn, bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và dân sinh, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, phát triển bền vững kinh tế - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn theo phương châm "chủ động thích ứng" với biến đổi khí hậu, tôn trọng quy luật của tự nhiên, nhận diện đúng bản chất, nguyên nhân của sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn để có giải pháp xử lý căn cơ từ gốc, với lộ trình cụ thể, bảo đảm tính tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu, kết hợp hài hoà giải pháp công trình và phi công trình; lấy đời sống người dân làm thước đo quan trọng nhất, lấy phát triển sản xuất, kinh tế - xã hội làm trọng tâm, lấy giữ vững môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh làm nguyên tắc nền tảng.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của chính quyền địa phương, các tổ chức và cộng đồng về các quy định pháp luật về tài nguyên nước, thủy lợi, bảo vệ rừng, quy hoạch đất đai, xây dựng, các biện pháp, kỹ thuật phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các công trình, cơ sở hạ tầng đã đầu tư liên quan đến sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn; khắc phục những hạn chế, kịp thời điều chỉnh các dự án, công trình còn bất cập.

d) Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác, bao gồm nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, vốn vay, viện trợ nước ngoài để thực hiện các giải pháp, nhiệm vụ phòng, chống sụt lún, sạt lở, kè chắn sóng nhằm tạo quỹ đất, công trình cấp nước tập trung; công trình phòng chống ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, tuyệt đối không để xảy ra lãng phí, tiêu cực.

đ) Triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các dự án lấn biển, kè chống sạt lở, tạo quỹ đất; trồng, khôi phục rừng ngập mặn ven biển; xây dựng, cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất; khai thác hiệu quả các nguồn lực bổ sung như bán tín chỉ carbon và các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn và lấn biển trong điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy hoạch có liên quan và rà soát, đề xuất cập nhật, bổ sung kịp thời theo quy định.

b) Trong năm 2027, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hoàn thành việc rà soát, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng và văn bản hướng dẫn thi hành trong các lĩnh vực: Tài nguyên nước, thủy

lợi, phòng, chống thiên tai, đất đai, lâm nghiệp, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thủy văn.

c) Xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; ứng dụng mô hình nông - thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi giống, phương thức canh tác nuôi trồng thủy sản, cây trồng ít sử dụng nước, phù hợp với các vùng sinh thái, nâng cao hiệu quả sản xuất; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn gắn với quản lý, khai thác tín chỉ carbon và các nguồn lợi từ rừng. Trong đó, tập trung triển khai Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng Đồng bằng sông Cửu Long gắn với các giải pháp tiết kiệm nước, tưới ngập khô xen kẽ, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao hiệu quả sản xuất; Đề án Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh An Giang; Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, đảm bảo an ninh lương thực, thích ứng biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất hoàn thiện và tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với công trình phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

đ) Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước lưu vực sông, hệ thống thủy lợi, đê điều và chống ngập đô thị; điều tra, đánh giá trữ lượng nước dưới đất, khoan định và kiểm soát khu vực hạn chế khai thác, ưu tiên khai thác nước dưới đất cho sinh hoạt và trong tình huống khẩn cấp do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả theo từng mùa vụ, từng khu vực; chủ động trữ nước tại các kênh, rạch, hồ tự nhiên, trữ nước lũ ở vùng ngập sâu, có các phương án, giải pháp sử dụng nguồn nước, thu trữ nước để ứng phó với hạn mặn.

e) Đề xuất đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình phòng chống sụt lún, sạt lở, kiểm soát mặn, giữ ngọt, điều tiết nguồn nước tại các khu vực ven biển, cửa sông và vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn; nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp ở các vùng sinh thái (vùng ngọt, ngọt - lợ, lợ - mặn) nhằm chủ động điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và dân sinh; các hồ chứa nước, công trình trữ nước phân tán và hệ thống công trình cấp nước sinh hoạt cho người dân nhằm đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho các khu vực khan hiếm nguồn nước, vùng biên giới và hải đảo đảm bảo cấp nước an toàn, bền vững.

g) Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác cát lòng sông, nước ngầm và các hoạt động khác có nguy cơ làm gia tăng sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn; khoan định các khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản. Chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp với các địa phương trong công tác xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai theo quy định.

h) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các công trình đề điều; thủy lợi; phòng, chống thiên tai; khí tượng thủy văn và các cơ sở hạ tầng ngành nông nghiệp và môi trường đã đầu tư; khắc phục những hạn chế, kịp thời điều chỉnh các dự án, công trình còn bất cập. Ưu tiên đề xuất đầu tư cho các dự án có tính tổng thể, liên vùng, đa mục tiêu, thích ứng thông minh, ứng dụng khoa học - công nghệ; các hạ tầng thiết yếu, thích ứng biến đổi khí hậu, nước biển dâng thông qua các đề án, dự án lấn biển, kè chống sạt lở, tạo quỹ đất; các dự án xử lý các điểm sạt lở đặc biệt nguy hiểm trên sông Tiền và sông Hậu, nhất là các khu vực uy hiếp trực tiếp khu dân cư, công trình hạ tầng trọng yếu và các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ. Áp dụng đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình về phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, tại các khu vực xói lở nghiêm trọng, đặc biệt khu vực An Minh, An Biên (đoạn Mũi Rãnh - Xẻo Nhàu; Tiểu Dừa - Mười Thân); cụm, tuyến dân cư phòng tránh thiên tai và sắp xếp, di dời dân cư ven sông, kênh, rạch, khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng, có nguy cơ cao xảy ra sụt lún, sạt lở.

i) Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và bộ, ngành trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông, dùng chung; hoàn thiện cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn giữa các sở, ngành, địa phương với các bộ, ngành. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị, công nghệ, mô hình dự báo để nâng cao độ tin cậy cảnh báo sớm.

k) Nghiên cứu mở rộng áp dụng các giải pháp phi công trình; nhân rộng những giải pháp, cách làm hay trong khắc phục sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh.

l) Đầu tư nghiên cứu, ứng dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản, phương thức canh tác, nuôi trồng hiện đại, phù hợp điều kiện tự nhiên, tiết kiệm nguồn nước và các vật tư đầu vào, nâng cao chất lượng, hiệu quả, giảm phát thải.

3. Sở Xây dựng

a) Trong năm 2027, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hoàn thành việc rà soát, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng và văn bản hướng dẫn thi hành trong các lĩnh vực xây dựng và lĩnh vực khác có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất hoàn thiện và tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các công trình, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đa mục tiêu khác trên địa bàn tỉnh theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu; ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo mô hình xanh, thông minh, đặc thù sông nước, cải tạo hệ thống hạ tầng chống ngập đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm lồng ghép yêu cầu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán và xâm nhập mặn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

c) Chủ động tham mưu định hướng sắp xếp, di dời dân cư ven sông, kênh rạch, khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng, có nguy cơ cao xảy ra sụt lún, sạt lở; phối hợp, hướng dẫn hoạt động xây dựng nhà ở, công trình; phối hợp quản lý hoạt động khai thác cát lòng sông, nước ngầm và các hoạt động khác có nguy cơ làm gia tăng sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn.

d) Nghiên cứu sử dụng vật liệu tái chế, thân thiện môi trường, thay thế cát lòng sông. Phối hợp nghiên cứu mở rộng áp dụng các giải pháp phi công trình; nhân rộng những giải pháp, cách làm hay trong khắc phục sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực phụ trách.

4. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ban, ngành có liên quan và địa phương, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cập nhật, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn và lấn biển vào kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác theo quy định.

b) Trên cơ sở đề xuất nhu cầu kinh phí của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có liên quan theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2035 lồng ghép với kinh phí thực hiện từ nguồn vốn trung ương bổ sung có mục tiêu, các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) đảm bảo theo phân cấp Luật Ngân sách nhà nước.

c) Tham mưu triển khai, thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong đầu tư, cải tạo hệ thống cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất, dự án lấn biển, kè chống sạt lở, tạo quỹ đất; tạo nền tảng cho tăng trưởng nhanh và bền vững.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ cao, tích hợp trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số trong quản lý, dự báo, cảnh báo, giám sát, hỗ trợ điều tra, đánh giá tác động, xây dựng cơ chế, chính sách, ra quyết định đầu tư, điều tiết theo thời gian thực các công trình phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và bộ, ngành trung ương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông, dùng chung; hoàn thiện cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn giữa các sở, ngành, địa phương với các bộ, ngành. Ưu tiên đầu tư trang thiết bị, công nghệ, mô hình dự báo để nâng cao độ tin cậy cảnh báo sớm.

6. Sở Tư pháp

Phối hợp với các sở, ngành rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực: tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đất đai, lâm nghiệp, xây dựng, tài nguyên khoáng sản, khí tượng thủy văn.

7. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về nguồn nước, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất đầu mối quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước về nguồn nước, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, thu hút, hình thành đội ngũ chuyên gia chuyên sâu.

8. Sở Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành, địa phương tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước; chủ động tham gia các chương trình, cơ chế hợp tác quốc tế song phương, đa phương, hợp tác Tiểu vùng sông Mê Công trong quản lý, khai thác, sử dụng bền vững nguồn nước xuyên biên giới và phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn phù hợp với điều kiện của tỉnh.

9. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành trong công tác kiểm tra, xử lý các hành vi khai thác cát trái phép, khai thác nước dưới đất trái quy định và các hành vi phạm pháp luật về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai.

10. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị này.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách; tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực thực hiện Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị này.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn

thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong công tác phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn.

b) Tập trung cập nhật, bổ sung các nội dung về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn và lấn biển vào quy hoạch chung cấp xã, tham gia quy hoạch tỉnh, quy hoạch ngành, lĩnh vực bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển chung bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Chủ động rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh, nhất là khu vực ven biển, vùng U Minh Thượng, Tứ giác Long Xuyên và các khu vực ven sông Tiền, sông Hậu.

d) Triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; ứng dụng mô hình nông - thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu, chuyển đổi giống, phương thức canh tác nuôi trồng thủy sản, cây trồng ít sử dụng nước, phù hợp với các vùng sinh thái, nâng cao hiệu quả sản xuất; bảo vệ, nâng cao chất lượng rừng ngập mặn gắn với quản lý, khai thác tín chỉ carbon và các nguồn lợi từ rừng. Bảo đảm lồng ghép yêu cầu phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán và xâm nhập mặn phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

đ) Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước lưu vực sông, hệ thống thủy lợi, đê điều; ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo mô hình xanh, thông minh, đặc thù sông nước, cải tạo hệ thống hạ tầng chống ngập đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả theo từng mùa vụ, từng khu vực; chủ động trữ nước tại các kênh, rạch, hồ tự nhiên, trữ nước lũ ở vùng ngập sâu, có các phương án, giải pháp sử dụng nguồn nước, thu trữ nước để ứng phó với hạn mặn; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, đề án trên địa bàn.

e) Chủ động rà soát, sắp xếp, di dời dân cư ven sông, kênh rạch, khu vực thường xuyên xảy ra ngập úng, có nguy cơ cao xảy ra sụt lún, sạt lở; chủ động nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho người dân; nghiên cứu, đề xuất đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình kiểm soát mặn, giữ ngọt, điều tiết nguồn nước tại các khu vực ven biển, cửa sông và vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng hạn hán, xâm nhập mặn.

g) Tăng cường xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác cát sông, khai thác nước dưới đất; vi phạm phạm vi bảo vệ đường bộ, công trình thủy lợi, đê điều và phòng chống thiên tai (tự ý đào đất lòng kênh, lấn chiếm mái đê, mặt đê, hành lang bảo vệ đê gây ảnh hưởng đến an toàn đê và khả năng thoát lũ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; xây dựng nhà ở, kho tàng, bến bãi vi phạm hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai dẫn đến gia tăng nguy cơ sạt lở).

h) Quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng nhà ở, công trình, khai thác cát lòng sông, khai thác nước ngầm và các hoạt động có nguy cơ làm gia tăng sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm nhập mặn.

i) Phối hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, liên thông, dùng chung; hoàn thiện cập nhật, cung cấp, chia sẻ dữ liệu về sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn giữa cấp xã với các sở, ngành địa phương và các bộ, ngành.

k) Chủ động bố trí nguồn vốn đầu tư công trung hạn và nguồn kinh phí hằng năm được giao, nguồn lực từ ngân sách địa phương, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn vốn hợp pháp khác cho công tác phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn và các dự án lấn biển, kè chống sạt lở, tạo quỹ đất.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục QLĐĐ và PCTT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nvphuong.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Công Thúc